CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HSX: PLP)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	4,210 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.3%	**-12.1%**	**-6.2%**

ROE — Q2/25: **1.7%** | +/- YoY ▲ 1.0%

DT thuần — *Q2/25*: **684** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 123 ▲ 21.9% | YoY ▲ 184 ▲ 36.7%

DT thuần — *6T 2025*: **1,245** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 361 ▲ 40.8%

LN gộp — *Q2/25*: **48.5** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 8.00 ▲ 19.7% | YoY ▲ 39.8 ▲ 457%

LN gộp — *6T 2025*: **89.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 67.6 ▲ 316%

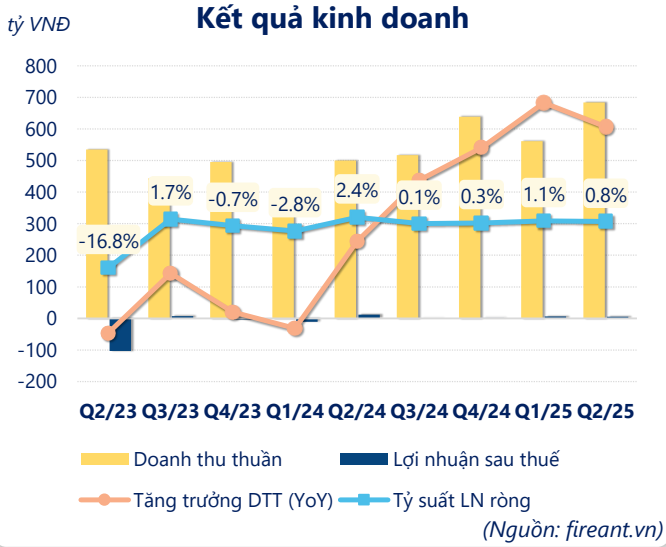
LN thuần — *Q2/25*: **6.34** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.18 ▼ 2.8% | YoY ▼ 10.5 ▼ 62.3%

LN thuần — *6T 2025*: **12.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 4.99 ▲ 62.5%

LN sau thuế — *Q2/25*: **5.35** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.55 ▼ 9.3% | YoY ▼ 6.75 ▼ 55.8%

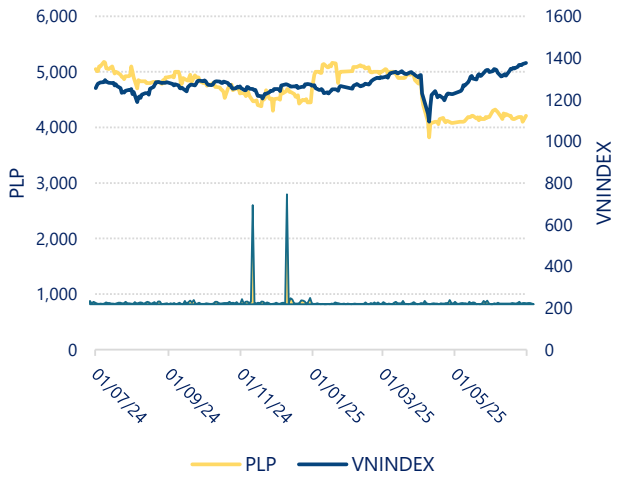
LN sau thuế — *6T 2025*: **11.3** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 9.92 ▲ 716%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

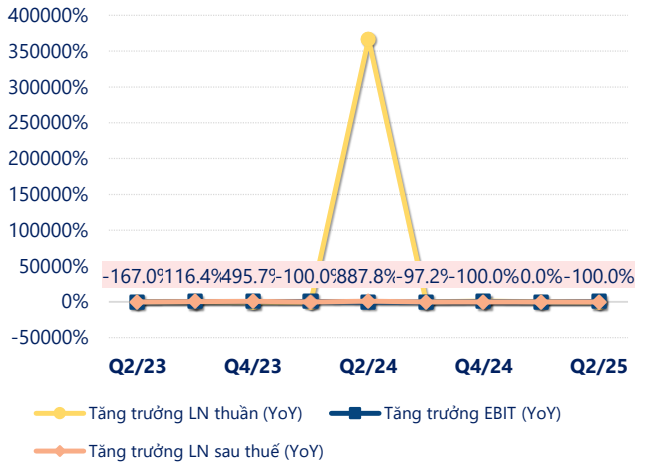


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HSX: PLP)

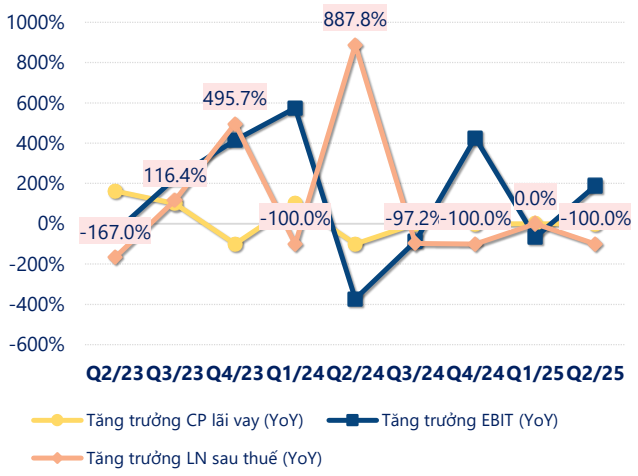
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



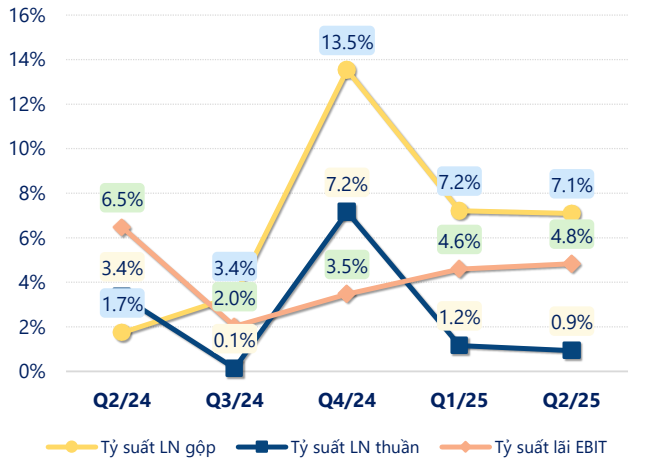
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



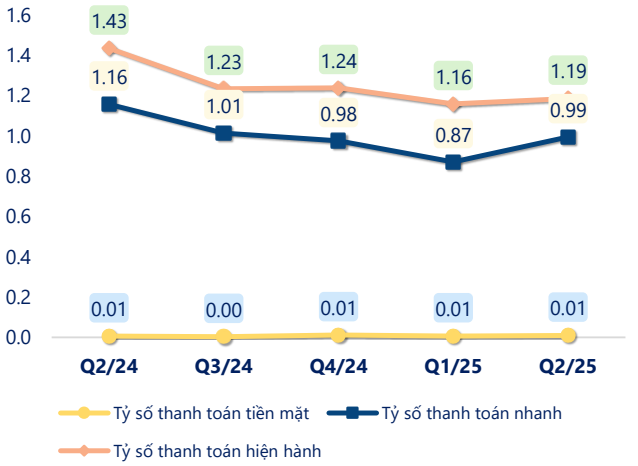
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



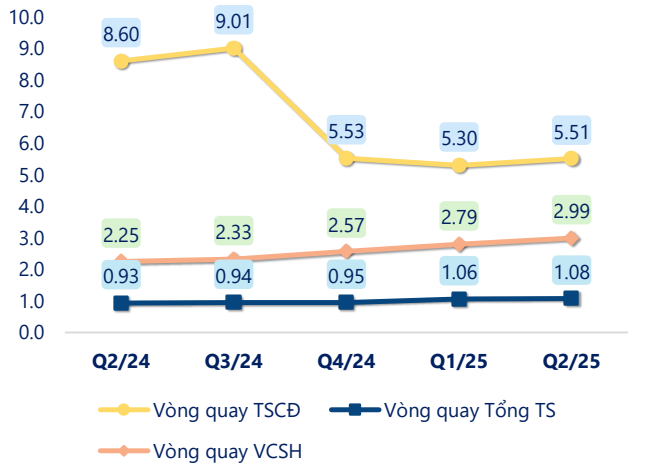
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



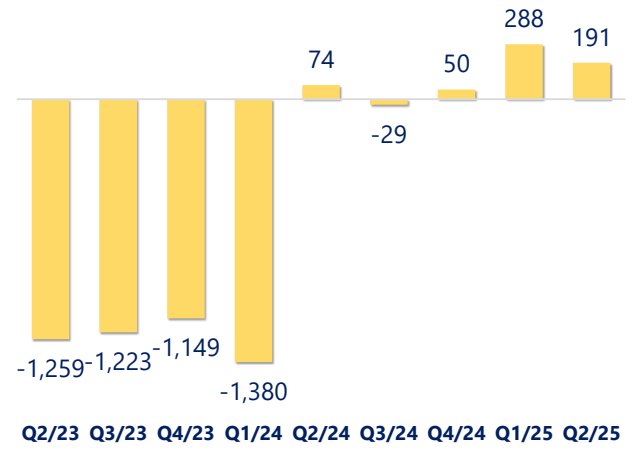
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

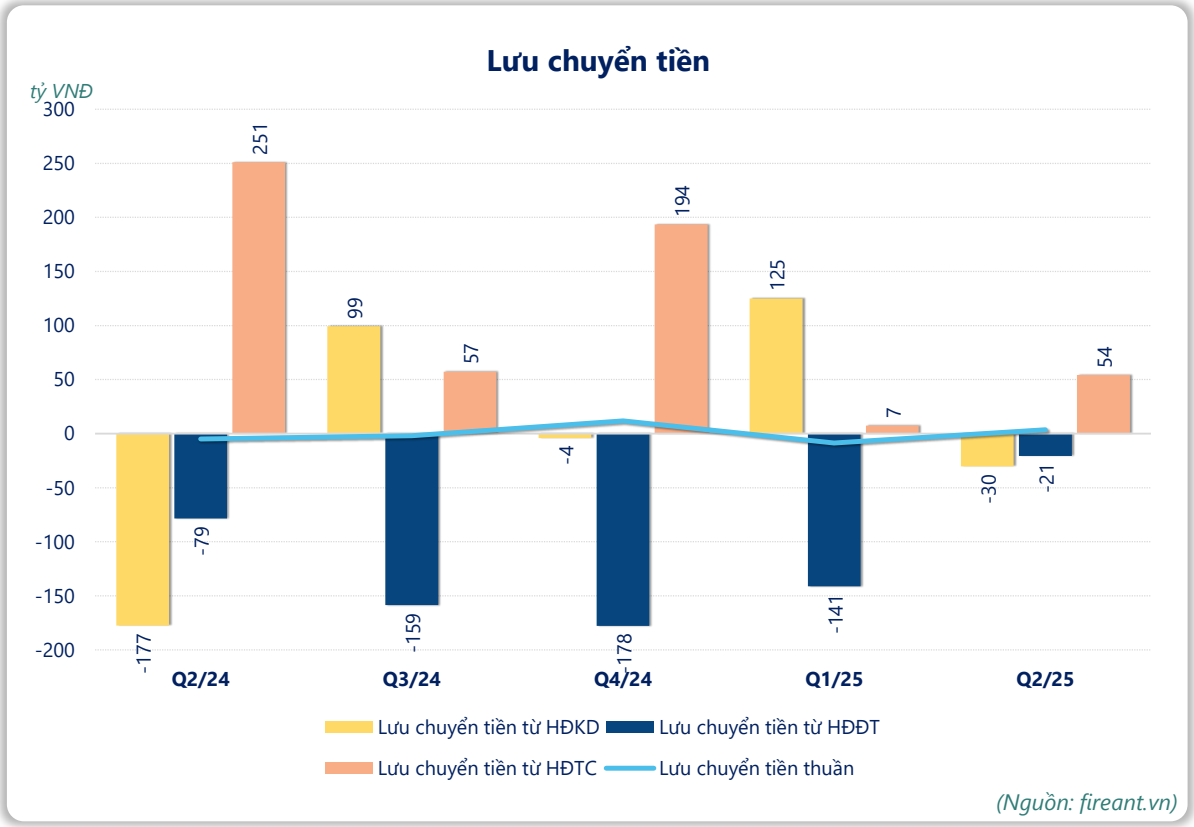


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (HSX: PLP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**684**	**500**	**36.7%**	**1,245**	**884**	**40.8%**
Giá vốn hàng bán	635	491	29.4%	1,156	863	34.0%
Lợi nhuận gộp	48.5	8.70	457%	89.0	21.4	316%
Doanh thu HĐTC	1.72	31.8	-94.6%	2.05	32.4	-93.7%
Chi phí TC	28.5	15.3	86.3%	48.5	28.5	70.3%
Chi phí lãi vay	27.7	14.2	95.0%	47.6	25.8	84.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.78	5.13	-6.8%	11.1	10.0	10.5%
Chi phí QLDN	**10.6**	**3.27**	**224%**	**18.6**	**7.37**	**153%**
LN thuần từ HĐKD	6.34	16.8	-62.3%	12.9	7.91	62.5%
Lợi nhuận khác	**-0.98**	**1.26**	**-178%**	**-1.60**	**-0.58**	**-176%**
LN trước thuế	5.35	18.1	-70.4%	11.3	7.33	53.6%
Lợi nhuận sau thuế	**5.35**	**12.1**	**-55.8%**	**11.3**	**1.38**	**716%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.35**	**12.1**	**-55.8%**	**11.3**	**1.38**	**716%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)